TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HSST
Ngày: 22 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoạt.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu N (tên gọi khác: N bầu) sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Danh Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 28/02/2023 Công an thị trấn S ra Quyết định số 31/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (chưa nộp phạt); nhân thân: Không tốt do có 02 tiền sự và vào ngày 03/7/2012, UBND tỉnh K ra Quyết định đưa vào Trường G thời gian 24 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc H (tên gọi khác: C), sinh năm 2000 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 và bà Cao Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 1 tiền án, vào ngày 22/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt chấp hành Bản án số số 10/2023/HSST ngày 22/3/2023 tại Trại giam Đ1 từ ngày 16/7/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị Kim P2, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Bùi Văn C1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N*: Ông Bùi Đức Đ là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3; bào chữa cho bị cáo theo Quyết định số 407/QĐ-TTTGPL ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Quốc H trong những lần đi chơi và sử dụng ma túy, quen biết với Nguyễn Hữu N, Bùi Thị Kim P2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thanh T2, Bùi Văn C1. Sau khi quen biết, H và P2 thuê nhà trọ, thuộc khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang sống chung với nhau như vợ chồng. H, P2 cùng với N, T2, C1, đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy chung với nhau tại phòng trọ của H.

Khoảng 14 giờ ngày 16/7/2023, Nguyễn Hữu N đến gặp H, P2 và T1 tại phòng trọ, N điện thoại cho người tên "Bảo Nhỏ" không rõ lý lịch mua 700.000 đồng ma túy, N không đi nhận ma túy mà nhờ H nhận giúp.

Do không có xe mô tô, H điện thoại cho Nguyễn Thanh T2, rủ T2 đến phòng trọ của H chơi, khoảng 10 phút sau T2 điều khiển xe mô tô BKS 68S1-274.50 đến, H mượn xe của T2 và kêu T1 chở H đi mua đi mua ma túy (T1 không biết mục đích H đi mua ma túy). T1 chở H đi hướng Rạch Giá khi ấp M, xã M, huyện H, H thấy có một thanh niên đậu xe H kêu T1 chạy đến chỗ người thanh niên, H đưa 700.000 đồng và nhận gói ma túy. Khi về đến phòng trọ, H cầm gói ma túy đưa cho N, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của H để sẵn trong thùng, trong phòng trọ đặt lên trên giường. Sau đó, N dùng kéo cắt gói ma túy, lấy ra một phần ma túy đổ vào ống thủy tinh (nỏ) để sử dụng, phần ma túy còn lại N dùng hột quẹt hàn kín lại và để gói ma túy gần chỗ N ngồi.

N, P2, T1 và T2 sử dụng ma túy, trong lúc đang sử dụng ma túy thì Bùi Văn C1 đến, N kêu C1 sử dụng ma túy. Khi cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong bộ dụng cụ sử dụng có ma túy.

Về vấn đề khác:

Tại bản kết luận giám định số: 731/KL- KTHS ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: *(1)* Mẫu 01: các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1942 gam; *(2)* Mẫu 02: Chất bám dính chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0865 gam và 01 (một) ống hút màu xanh dài 24cm, đường kính 0,5cm, bên trong không có chứa gì, nên không tiến hành giám định.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về thu giữ vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ: *(1)* 01 (một) bình thủy tinh cao 8,5cm, đường kính rộng nhất 6,5cm, đường kín hẹp nhất 03cm, bên trong bình thủy tinh có chứa chất không màu, phía trên có nắp nhựa màu vàng, gắn 01(một) ống hút màu xanh dài 30cm, đường kính 0,5cm; *(2)* 06 (sáu) ống thủy tinh dài 19cm, đường kính 0,5cm; *(3)* 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; *(4)* 02 (hai) hột quẹt ga; *(5)* 15 (mười lăm) ống hút bằng nhựa, dài 30cm, đường kính 0,5cm; *(6)* 01 (một) hộp hình chữ nhật, trên có quấn keo màu đen, kích thước 0,25m x 0,3m x 0,24m; *(7)* 01 (một) tấm gỗ hình chữ nhật, màu xám có nhiều hoa văn, kích thước 0,32m x 0,28m; *(8)* Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1762 gam được đựng trong một gói nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 731/2023. Mẫu 01; *(9)* Mẫu 02: Chất bám dính còn lại sau giám định

có khối lượng là 0,0686 gam được đựng trong một gói nylon; 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 731/2023. Mẫu 02; *(10)* 01 điện thoại di động hiêu Samsung J330G, màu xám, số IME 1: 358865/08/459766/3; số IME 2: 358869/08/459766/1, đã qua sử dụng.

Việc xử lý vật chứng: Các vật chứng từ mục 01 đến mục 10 đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất chờ xử lý. 01 (một) xe mô tô 6881-274.50 xe của T2, H mượn nhưng T2 không biết mục đích của H mượn xe đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại cho T2.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Hữu N.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-HĐ ngày 05/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị can N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS); truy tố bị cáo H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", truy tố hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

1. Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo bị cáo N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt chung của bị cáo N.

2. Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo bị cáo H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của BLHS đề nghị HĐXX tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

Tịch thu tiêu hủy: *(1)* 01 (một) bình thủy tinh cao 8,5cm, đường kính rộng nhất 6,5cm, đường kín hẹp nhất 03cm, bên trong bình thủy tinh có chứa chất không màu, phía trên có nắp nhựa màu vàng, gắn 01(một) ống hút màu xanh dài 30cm, đường kính 0,5cm; *(2)* 06 (sáu) ống thủy tinh dài 19cm, đường kính 0,5cm; *(3)* 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; *(4)* 02 (hai) hột quẹt ga; *(5)* 15 (mười lăm) ống hút bằng nhựa, dài 30cm, đường kính 0,5cm; *(6)* 01 (một) hộp hình chữ nhật, trên có quấn keo màu đen, kích thước 0,25m x 0,3m x 0,24m; *(7)* 01 (một) tấm gỗ hình chữ nhật, màu xám có nhiều hoa văn, kích thước 0,32m x 0,28m; *(8)* Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1762 gam được đựng trong một gói nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 731/2023. Mẫu 01; *(9)* Mẫu 02: Chất bám dính còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0686 gam được đựng trong một gói nylon; 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 731/2023. Mẫu 02.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiêu Samsung J330G, màu xám, số IME 1: 358865/08/459766/3; số IME 2: 358869/08/459766/1, đã qua sử dụng.

Bị cáo H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Hữu N trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị về tội phạm, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như diễn biến tại phiên tòa, bị cáo luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên chưa nhận thức được sự nguy hiểm của hành vi do mình gây ra, hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, cha mẹ bị cáo đều đã lớn tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo N đã nhận thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối lỗi xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về chăm sóc mẹ già và giúp ích cho gia đình, xã hội.

Bị cáo H đã nhận thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về giúp ích cho gia đình và xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các anh Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thanh T2 và Bùi Văn C1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Chị Bùi Thị Kim P2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của các anh, chị không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt các anh, chị là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS).

[2]Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Vào khoảng 19 giơ 30 phút ngày 16/07/2024 tại tổ D, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Hữu N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, N cất giấu 01 gói ma túy Loại Methamphemine, khối lượng 0,1942 gam và trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) còn một phần ma túy Methamphemine, khối lượng 0,0865 gam. Nghĩa là người cung cấp chất ma tuý cho các đối tượng khác sử dụng.

Nguyễn Quốc H là người mua ma tuý giúp Nguyễn Hữu N và cung cấp địa điểm và dụng cụ (nỏ) dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tại bản kết luận giám định số: 731/KL- KTHS ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Mẫu 01: các hạt tinh thể rắn, màu trắng,

không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1942 gam; Mẫu 02: Chất bám dính chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0865 gam.

Căn cứ quy định điểm c khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì bị các cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố, xét xử chứng minh được mục đích bị cáo N tàng trữ ma túy là để sử dụng, bị cáo N và H còn tổ chức cho những người khác sử dụng ma túy trái phép. Đối chiếu hành vi của các bị cáo với các quy định của pháp luật đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS; hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vào ngày 29/10/2021 chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của BLHS nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân:

Bị cáo N có nhân thân không tốt do vào ngày 03/7/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, áp dụng biện pháp đưa đi trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong) và có 01 tiền sự theo Quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 28/02/2023 của Công an thị trấn S, huyện H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đối với bị cáo H, bị cáo có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo N và H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, yêu cầu của bào chữa cho bị cáo N và đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS 2015 thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* và theo quy định tại khoản 5 Điều 255 BLHS 2015 thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo và hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam nên không áp hụng hình phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

[6]Về xử lý vật chứng, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát:

Tịch thu tiêu hủy: *(1)* 01 (một) bình thủy tinh cao 8,5cm, đường kính rộng nhất 6,5cm, đường kín hẹp nhất 03cm, bên trong bình thủy tinh có chứa chất không màu, phía trên có nắp nhựa màu vàng, gắn 01(một) ống hút màu xanh dài 30cm, đường kính 0,5cm; *(2)* 06 (sáu) ống thủy tinh dài 19cm, đường kính 0,5cm; *(3)* 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; *(4)* 02 (hai) hột quẹt ga; *(5)* 15 (mười lăm) ống hút bằng nhựa, dài 30cm, đường kính 0,5cm; *(6)* 01 (một) hộp hình chữ nhật, trên có quấn keo màu đen, kích thước 0,25m x 0,3m x 0,24m; *(7)* 01 (một) tấm gỗ hình chữ nhật, màu xám có nhiều hoa văn, kích thước 0,32m x 0,28m; *(8)* Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1762 gam được đựng trong một gói nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 731/2023. Mẫu 01; *(9)* Mẫu 02: Chất bám dính còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0686 gam được đựng trong một gói nylon; 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 731/2023. Mẫu 02.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiêu Samsung J330G, màu xám, số IME 1: 358865/08/459766/3; số IME 2: 358869/08/459766/1, đã qua sử dụng.

[7]Đối với hành vi của đối tượng tên “Bảo Nhỏ” (là đối tượng bán chất ma túy cho các bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Quốc H) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được lý lịch của đối tượng “Bảo Nhỏ" nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi của Bùi Thị Kim P2, Nguyễn Thanh T2, Bùi Văn C1 là sử dụng trái phép chất ma túy chung với N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hành vi của Nguyễn Văn T1 là người chở bị cáo Nguyễn Quốc H mua ma túy nhưng T1 không biết mục đích của H đi mua ma túy giùm cho N nên T1 không đồng phạm với H và N.

T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chung với N, P2, T2 và C1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1.

[8]Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Nguyễn Hữu N phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 20/9/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của BLHS tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án là ngày 16/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 136, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: *(1)* 01 (một) bình thủy tinh cao 8,5cm, đường kính rộng nhất 6,5cm, đường kín hẹp nhất 03cm, bên trong bình thủy tinh có chứa chất không màu, phía trên có nắp nhựa màu vàng, gắn 01(một) ống hút màu xanh dài 30cm, đường kính 0,5cm; *(2)* 06 (sáu) ống thủy tinh dài 19cm, đường kính 0,5cm; *(3)* 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; *(4)* 02 (hai) hột quẹt ga; *(5)* 15 (mười lăm) ống hút bằng nhựa, dài 30cm, đường kính 0,5cm; *(6)* 01 (một) hộp hình chữ nhật, trên có quấn keo màu đen, kích thước 0,25m x 0,3m x 0,24m; *(7)* 01 (một) tấm gỗ hình chữ nhật, màu xám có nhiều hoa văn, kích thước 0,32m x 0,28m; *(8)* Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1762 gam được đựng trong một gói nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 731/2023. Mẫu 01; *(9)* Mẫu 02: Chất bám dính còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0686 gam được đựng trong một gói nylon; 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 731/2023. Mẫu 02.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiêu Samsung J330G, màu xám, số IME 1: 358865/08/459766/3; số IME 2: 358869/08/459766/1, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo N thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn

kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Uỷ ban nhân dân xã;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú